TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 310/2023/QĐST-HNGĐ	*TP Thanh hóa, ngày 22 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 389/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tỉnh ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:
Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Trịnh Như Đ - sinh năm 1993
Trú tại: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa
2. Chị Phạm Thị T - Sinh năm 1997
Trú tại: Phố T, phường Đ, TP T, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trịnh Như Đ và chị Phạm Thị T kết hôn với nhau vào năm 2017, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ (nay là phường Đ), thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống đến hạnh phúc đến năm 2022 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan điểm cách sống khác nhau dẫn đến anh chị thường xuyên cải chửi nhau, tình cảm ngày càng rạn nứt. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Nay anh chị đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa anh Đ và chị T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thỏa thuận của anh chị là có căn cứ nên công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2] Về con: Anh chị có 01 con chung: cháu Trịnh Gia H, sinh ngày 15/7/2018. Anh chị thống nhất giao cháu H cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2023 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Xét việc thỏa thuận của anh chị là hoàn toàn tự

nguyện và phù hợp với quy định nên công nhận sự thỏa thuận của anh chị.

[3] Về tài sản, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh chị thỏa thuận anh Đại chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn anh Trịnh Như Đ và chị Phạm Thị T

- Về con: Anh chị có 01 con chung: cháu Trịnh Gia H, sinh ngày 15/7/2018. Giao cháu H cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng (một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2023 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Anh Đ có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trịnh Như Đ phải nộp 300.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai số AA/2021/0003231 ngày 20/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thanh Hóa (anh Đ đã nộp đủ lệ phí)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TPTH;
- UBND P. Đông Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thủy